

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1266/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 28 - 12 - 2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

2. Ông Nguyễn Ron

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1111/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mộng Y, sinh năm 1981

Trú tại: thôn H, xã P, huyện T, tỉnh B

- Bị đơn: Anh Trương Thanh H, sinh năm 1976

Trú tại: 353/36 Âu C, P. B, Tp. Q, tỉnh B

(Chị Y có mặt, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Lê Thị Mộng Y trình bày:

- Về hôn nhân: Chị tự nguyện cưới anh Trương Thanh H và có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND phường B, Tp. Q vào ngày 22/4/2004. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng địa chỉ 353/36 Âu C, phường B, Tp. Q, tỉnh B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến giữa năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không còn thương yêu, quan tâm đến chị, anh H quen biết người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, vợ

chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 chị mang 02 con về nhà mẹ ruột ở huyện T sinh sống cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục duy trì nên chị yêu cầu được ly hôn anh H.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị với anh H có 03 con chung là cháu Trương Lê Thanh H, sinh năm 28/5/2004, cháu Trương Lê Thanh H, sinh năm 15/3/2007 và cháu Trương Lê Thanh H, sinh ngày 06/01/2010. Hiện tại cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết; đối với cháu H và cháu H sức khỏe các cháu bình thường, hiện đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu 02 cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra, vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị.

Bị đơn anh Trương Thanh H: Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H không đến tham gia phiên tòa.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2023 anh H trình bày: Anh thống nhất về thời gian cưới, đăng ký kết hôn và nơi ở như chị Lê Thị Mộng Y trình bày. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc bình thường nhưng cách đây 01 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là vì anh có kẻ với chị Y là trước đây anh có quen với người phụ nữ khác và đã chia tay cách đây 02 năm. Tuy nhiên khi biết việc này chị Y tức giận, làm đơn yêu cầu ly hôn anh. Anh H biết lỗi và mong chị Y bỏ qua việc này nhưng chị vẫn kiên quyết đòi ly hôn. Yêu cầu ly hôn của chị Y anh không đồng ý, vì anh còn thương vợ, thương con. Anh với chị Y có 03 con chung là cháu Trương Lê Thanh H, sinh năm 28/5/2004, cháu Trương Lê Thanh H, sinh năm 15/3/2007 và cháu Trương Lê Thanh H, sinh ngày 06/01/2010. Hiện tại cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết; đối với cháu H và cháu H sức khỏe các cháu bình thường. Khi ly hôn các cháu muốn ở với ai thì giao cho người đó trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mộng Y được ly hôn anh Trương Thanh H.

- Giao chị Lê Thị Mộng Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Lê Thanh H, sinh năm 15/3/2007 và cháu Trương Lê Thanh H, sinh ngày 06/01/2010.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Mộng Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh Trương Thanh H, trú tại: 353/36 Âu C, phường B, Tp. Q, tỉnh B. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

[1.2] Về vắng mặt đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt; xét thấy yêu cầu của bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mộng Y và anh Trương Thanh H cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, Tp. Q vào ngày 27/01/2016 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Y trình bày, sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không còn thương yêu, quan tâm đến chị, anh H quen biết người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn. Thời gian qua chị nhiều lần nói chuyện, gia đình hai bên có động viên hàn gắn tình cảm nhưng không được mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 chị mang 02 con về nhà mẹ ruột ở huyện T sinh sống cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục duy trì nên chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng chị Y và anh H sống ly thân trong thời gian dài, cả hai không có sự quan tâm, chăm sóc, không có trách nhiệm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H đến Tòa để hòa giải nhưng anh H không đến Tòa điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, chị Y yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị Y và anh H có 03 con chung là cháu Trương Lê Thanh H, sinh năm 28/5/2004, cháu Trương Lê Thanh H, sinh năm 15/3/2007 và cháu Trương Lê Thanh H, sinh ngày 06/01/2010. Hiện tại cháu H đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa giải quyết; đối với cháu H và cháu H sức khỏe các cháu bình thường, hiện đang ở với chị Y từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Ly hôn chị Y yêu cầu được nuôi các cháu H và cháu H, còn anh H trình bày nếu vợ chồng ly hôn cháu muốn ở với ai thì người đó nuôi dưỡng.

Xét thấy: Trong quá trình chung sống và sau khi vợ chồng ly thân cho đến nay chị Y là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và cháu H. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Y. Hơn nữa chị Y có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Do đó, để phát triển một cách toàn diện về mọi mặt nên giao 02 cháu cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Mộng Y không yêu cầu Tòa giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mộng Y không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Mộng Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[2.5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mộng Y được ly hôn anh Trương Thanh H.
2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Trương Lê Thanh H, sinh năm 15/3/2007 và cháu Trương Lê Thanh H, sinh ngày 06/01/2010 cho chị Lê Thị Mộng Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Mộng Y không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mộng Y không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Mộng Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000038 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ung Quang Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Nguyễn Ron

Ung Quang Định